

Bản án số: **45/2026/HSST**
Ngày 24/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Tại điểm cầu trung tâm:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Đình Luận**;

2. Bà **Nguyễn Thị Thuận**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tuấn** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần:

- Ông **Trần Văn M** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

- Ông **Trần Công T** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 và Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 45/2026/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn Q; tên gọi khác: **N**; giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 11 năm 1993 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị**; Căn cước công dân số: 045093002271, cấp ngày 16/8/2021; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông **Lê Văn B**, sinh năm 1958 và bà **Phan Thị N1**, sinh năm 1964, đều trú tại địa chỉ: **thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị**; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 3; vợ: chưa có; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 10/02/2009, bị **Công an xã thị xã Đ**, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 13/9/2018, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166/QĐ-XPVPHC;

- Ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 22 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2018/HSST, thi hành án tại trại giam N2, đến 22/3/2020 chấp hành xong án phạt tù, thi hành án phí ngày 01/02/2019;

- Ngày 24/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 16/2020/HSST, thi hành án tại trại giam N2, đến 22/4/2021 chấp hành xong án phạt tù, thi hành án phí ngày 17/3/2021;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Gio L thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q từ ngày 31/12/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa (điểm câu thành phần) theo lệnh trích xuất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Bá H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn H, xã C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Bà Phan Thị N1, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/12/2025, Lê Văn Q nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-199.02 (mượn của anh Trần Bá H) đến khu vực công viên L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị tìm gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (thông qua quan hệ xã hội, Q biết tại Công viên L có người đàn ông bán ma túy) để hỏi mua ma túy. Sau khi gặp được người đàn ông trên, Q hỏi mua ma túy và đưa số tiền 600.000 đồng, sau đó người đàn ông giao cho Q 23 viên ma túy (trong đó 21 viên màu hồng và 02 viên màu xanh) đựng trong túi nilon, loại túi zip, màu xanh. Sau khi nhận được ma túy, Q điều khiển xe về nhà của mình tại thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị, mở lấy 03 viên ma túy ra sử dụng, còn lại 20 viên ma túy (trong đó 18 viên ma túy loại viên nén màu hồng và 02 viên ma túy loại viên nén màu xanh) cất vào túi quần dài treo ở phòng ngủ của Q.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/12/2025, Q điều khiển xe mô tô đến trả xe cho anh Trần Bá H ở xã C, tỉnh Quảng Trị và mang theo 20 viên ma túy nhằm mục đích tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi đi đến địa phận thôn T, xã C thấy vắng người qua lại, Q dừng xe đi bộ vào khu vực rừng tràm để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã C phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ, niêm phong toàn bộ ma túy.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu khác đã thu giữ:

- 18 (mười tám) viên nén màu hồng, dạng hình trụ tròn, nghi là ma túy;
- 02 (hai) viên nén màu xanh, dạng hình trụ tròn, nghi là ma túy;

- 01 (một) bao ni lông trong suốt bị nhăn nheo, không rõ hình dạng, kích thước;
- 01 (một) sợi dây cao su màu vàng;
- 01 (một) túi ni lông, dạng túi zip màu xanh, có kích thước (9x6,5) cm;
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 74D1-199.02, đã qua sử dụng;
- 01 (một) chai nhựa trong suốt màu trắng, không có nhãn mác, không có nắp chai, kích thước dài 18,4 cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,3cm, trên thân chai có đục một lỗ tròn đường kính 0,7cm, cách đáy chai 4,8cm;
- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có dòng chữ “Redmi”, số IMEI 865504067014527; IMEI 2: 865504067014535, máy đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim **V**, số thuê bao 0366997343, 0383458046;

Kết luận giám định số 02/KL-KLHS ngày 08/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

“Mẫu 18 (mười tám) viên nén màu hồng, được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu MT gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 1,69g (một phẩy sáu chín gam).

Mẫu 02 (hai) viên nén màu xanh, được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu MT gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,19g (không phẩy một chín gam).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Kết luận giám định số 489/2026/KL-KLHS ngày 31/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

“Trên bề mặt các mẫu vật ký hiệu A1, A2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu BG, gửi đến giám định phát hiện có dấu vết đng vân, nhưng đường vân bị mờ nhòe không đủ yêu tố giám định so sánh truy nguyên.

Trên sợi dây cao su ký hiệu A3 được niêm phong trong phong bì ký hiệu BG, gửi đến giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.”

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 31/12/2025 đối với Lê Văn Q có kết quả: Lê Văn Q dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã C, tỉnh Quảng Trị, Lê Văn Q không thuộc diện đối tượng quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ điều tra để xác minh, làm rõ, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Anh Trần Bá H là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 74D1-199.02 cho bị cáo mượn xe sử dụng, nhưng không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội.

Cáo trạng số 29/CT-VKSKV8 ngày 03/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố bị can **Lê Văn Q** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo Trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Văn Q** 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (**S**) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định chứa trong 01 túi niêm phong, có mã số MT02; 01 bao ni lông trong suốt, không rõ hình dạng, kích thước, 01 bao ni lông màu xanh, dạng túi zip, 01 (một) sợi dây cao su màu vàng chứa trong 01 túi niêm phong ký hiệu BG-SGD; 01 (một) chai nhựa trong suốt màu trắng, không có nhãn mác, không có nắp chai chứa trong 01 hộp giấy được niêm phong, trên bề mặt có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu của **Công an xã C**, tỉnh Quảng Trị, ký hiệu: CHAI;

- Trả lại cho bà **Phan Thị N1** 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, mặt sau có dòng chữ “**R**” và trả lại cho anh **Trần Bá H** 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ đen, số máy E3X9E109419, số khung RLCUE3240HY043269, biển kiểm soát 74D1-199.02.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm, phụng dưỡng cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **Trần Bá H** vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ; Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào ngày 31/12/2025, **Q** đã có hành vi tàng trữ trái phép 20 viên ma túy (gồm 18 viên màu hồng, có khối lượng 1,69g và 02 viên màu xanh, có khối lượng 0,19g), loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,88g với mục đích để sử dụng. **Q** nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, thấy rõ tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 29/CT-VKSKV8 là có căn cứ, đúng người, đúng tội; khung hình phạt quy định từ 03 năm đến 05 năm tù.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của Nhà nước, vi phạm quy định của Luật Phòng, chống ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính, xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục vi phạm khi có cơ hội. Từ đó thấy được bị cáo có ý thức kém trong việc chấp hành quy định pháp luật, có thái độ coi thường pháp luật, xem nhẹ các quy định, nguyên tắc và chuẩn mực mà pháp luật đặt ra. Tội phạm về ma túy là một trong những nguyên nhân, tiền đề dẫn đến các tệ nạn khác trong xã hội, tác động xấu đến sức khỏe, kinh tế cá nhân người phạm tội nói riêng và an ninh trật tự cộng đồng nói chung. Vì vậy, cần thiết phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục, đồng thời đảm bảo duy trì trật tự, kỷ cương và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề liên quan: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 30/12/2025 nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lê Văn Q**, không đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự, **Công an xã C** đã xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định; đối với hành vi điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có

chất ma túy của bị cáo **Lê Văn Q** đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** chuyển cho Phòng PC08 **Công an tỉnh Q** xem xét xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật; Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh **Trần Bá H** cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với việc bị cáo tàng trữ và sử dụng ma túy tại nhà của ông **Lê Văn B** và bà **Phan Thị N1**, ông **B** và bà **N1** không biết bị cáo tàng trữ và sử dụng ma túy tại nhà của mình nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 18 viên nén màu hồng đã thu giữ có khối lượng 1,69 gam, sau giám định còn 15 viên nén màu hồng, có khối lượng 1,50g; chất bột màu hồng có khối lượng 0,16g; đối với 02 viên nén màu xanh đã thu giữ có khối lượng 0,19g, sau giám định còn chất bột màu xanh có khối lượng 0,16g, là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói sau giám định là chất cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) bao ni lông trong suốt bị nhăn nheo, không rõ hình dạng, kích thước; 01 (một) sợi dây cao su màu vàng; 01 (một) túi ni lông màu xanh, dạng túi zip, kích thước (9x6,5) cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt màu trắng, không có nhãn mác, không có nắp chai, kích thước dài 18,4 cm, đường kính đáy chai 6cm, đường kính miệng chai 2,3cm, trên thân chai có đục một lỗ tròn đường kính 0,7cm, cách đáy chai 4,8cm là những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 74D1-199.02 là tài sản thuộc sở hữu của **Trần Bá H** cho bị cáo mượn, nhưng không có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản;

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có dòng chữ “Redmi”, số IMEI 865504067014527; IMEI 2: 865504067014535, máy đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim **V**, số thuê bao 0366997343, 0383458046 không phải là vật chứng trong vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu là bà **Phan Thị N1**.

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Q** (Tên gọi khác: **N**) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, khoản 18 Điều 1 Luật số

86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Văn Q 04 (Bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong, có mã số MT02 được niêm phong dán kín, trên bề mặt có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu **Phòng K Công an tỉnh Q**, bên trong chứa mẫu còn lại sau giám định gồm 15 viên nén màu hồng có khối lượng 1,50g, chất bột màu hồng có khối lượng 0,16g và 0,16g chất bột màu xanh cùng bao gói hoàn lại sau giám định;

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu BG-SGD, được niêm phong dán kín, trên bề mặt có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh Q**, bên trong có: 01 (một) bao ni lông trong suốt, không rõ hình dạng, kích thước, sau khi mở niêm phong ký hiệu A1; 01 (một) bao ni lông màu xanh, dạng túi zip kích thước 9 cm x 6,5 cm, sau khi mở niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) sợi dây cao su màu vàng, sau khi mở niêm phong ký hiệu A3;

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong, trên bề mặt có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu của **Công an xã C**, tỉnh Quảng Trị, ký hiệu: CHAI; mở hộp giấy niêm phong ký hiệu CHAI. Bên trong có: 01 (một) chai nhựa trong suốt màu trắng, không có nhãn mác, không có nắp chai, kích thước 18,4 cm, đường kính đáy chai 6 cm, đường kính miệng chai 2,3 cm, trên thân chai có đục 01 lỗ tròn đường kính 0,7 cm, cách đáy chai 4,8cm;

- Trả lại cho bà **Phan Thị N1** 01 (một) điện thoại di động chứa trong túi niêm phong ký hiệu ĐT, được niêm phong dán kín, trên bề mặt có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu của **Công an xã C**, tỉnh Quảng Trị; mở túi niêm phong ký hiệu ĐT, bên trong có: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, mặt sau có dòng chữ “Redmi”, máy đã qua sử dụng, số IMEI khe cắm thẻ sim 1: 865504067014527, số IMEI khe cắm thẻ sim 2: 865504067014535, bên trong có gắn 02 thẻ sim Viettel, số thuê bao 0366997343, 0383458046. Máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh **Trần Bá H** 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ đen, số máy E3X9E109419, số khung RLCUE3240HY043269, biển kiểm soát 74D1-199.02. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng chi tiết bên trong xe.

Các vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an tỉnh Q** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc: Bị cáo **Lê Văn Q** phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8;
- Công an tỉnh Quảng Trị (bộ phận lưu trữ hồ sơ);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8;
- Công an tỉnh Quảng Trị (bộ phận lưu trữ hồ sơ);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Phụng

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV8 – Quảng Trị;
- CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- PTTG Đông Hà, CAT Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8 – Quảng Trị;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Phụng

- NCQL, NVLQ;
- Lru: HS, THS.